

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 488/2014/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định các tiêu chí kiểu mẫu và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước giai đoạn 2014 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 1869/CT-TTg ngày 10/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn mới;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011; Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá;

Xét đề nghị của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các tiêu chí kiểu mẫu và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

QUY ĐỊNH

Các tiêu chí kiểu mẫu và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước giai đoạn 2014 - 2020
(ban hành kèm theo Quyết định số: 488/2014/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hình thức ghi nhận

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về các tiêu chí kiểu mẫu; trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên;
- b) Công dân từ 18 tuổi trở lên, các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn tỉnh.

3. Hình thức ghi nhận:

Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân đạt được các tiêu chí theo quy định tại Chương II Quy định này được cấp giấy chứng nhận.

Mỗi năm UBND tỉnh chọn 10 công dân gương mẫu tiêu biểu để vinh danh “Công dân tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa”.

03 năm một lần, UBND tỉnh tổ chức hội nghị biểu dương những tập thể kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, công dân gương mẫu 3 năm liên tục tiêu biểu để tặng huy hiệu cho cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thẩm định và xét công nhận danh hiệu cho tập thể, gia đình, cá nhân đạt kiểu mẫu phải theo đúng quy định về tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, tránh hình thức, bệnh thành tích và đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục quy định.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình xét, công nhận danh hiệu tập thể, gia đình, cá nhân kiểu mẫu.

3. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì cấp đó có trách nhiệm xét, công nhận danh hiệu và trình cấp trên xét, công nhận danh hiệu đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của mình.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chí “Công dân gương mẫu”

Công dân gương mẫu là công dân đạt được các tiêu chí sau:

1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của cơ quan nơi công tác và địa phương nơi cư trú.

2. Yêu Tổ quốc, yêu quê hương, sống có lý tưởng cách mạng, có sức khỏe, năng động, sáng tạo, có tri thức và kỹ năng nghề nghiệp, không ngừng nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; có lòng nhân hậu, có tinh thần hợp tác quốc tế.

3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có ý thức tập thể, có tinh thần tự nguyện vì lợi ích chung, có ý chí vươn lên trong học tập, công tác, sản xuất, kinh doanh và làm giàu chính đáng.

4. Có lối sống văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh, trung thực, nhân nghĩa, đoàn kết, sản xuất, kinh doanh giỏi. Đạt các danh hiệu xuất sắc của các tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 4. Tiêu chí “Gia đình kiểu mẫu”

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương.

a) Không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại, trái chủ trương của Đảng, Nhà nước; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm; không có thành viên mắc các tệ nạn xã hội; không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

b) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng; bảo vệ di tích lịch sử, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

a) Gia đình đạt danh hiệu ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau, có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

b) Thành viên trong gia đình trong độ tuổi đi học đều được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. Mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con, gia đình chấp hành tốt, không vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình;

c) Đoàn kết xóm giềng, tích cực tham gia hoạt động hòa giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xóa đói - giảm

nghèo, đền ơn - đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện ở cộng đồng. Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, ăn ở sạch sẽ; có đủ 3 công trình nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh;

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

a) Phát triển kinh tế gia đình, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên; tham gia đầy đủ bảo hiểm y tế;

b) Các thành viên trong gia đình đều hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, nghĩa vụ công dân;

4. Các thành viên trong gia đình đều là công dân gương mẫu.

Điều 5. Tiêu chí làng, thôn kiểu mẫu

a) Kinh tế phát triển nhanh, bền vững; có nhiều hoạt động hiệu quả về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; tỉ lệ hộ nghèo dưới 3%.

- 90% trở lên người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

- Nhà ở dân cư: Tỉ lệ hộ có nhà ở kiên cố đạt 90%.

- Giao thông:

+ Tỉ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỉ lệ 100% (80% cứng hoá).

+ Tỉ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỉ lệ 80% trở lên.

- Điện:

+ Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Tỉ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

b) Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- 100% người dân được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

c) Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; gìn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc, vùng, miền.

- Nhà văn hoá và khu thể thao làng, thôn đạt chuẩn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thu hút từ 50% trở lên tổng số dân tham gia thường xuyên hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

- Có internet đến thôn; 100% số hộ gia đình có máy thu hình (tivi).

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài tốt được Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh tặng Giấy khen.

d) Môi trường.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia và số hộ gia đình có đủ 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt 85% trở lên; môi trường cảnh quan sạch, đẹp;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.

- Có hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

- Có tổ, đội thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định.

đ) An ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định: Không có người vi phạm phải truy tố trước pháp luật, không có tệ nạn xã hội, trọng án, vụ việc nổi cộm, phức tạp. Không có khiếu kiện.

e) Có 90% trở lên số gia đình đạt gia đình kiểu mẫu.

Điều 6. Tiêu chí bản kiểu mẫu

a) Kinh tế ổn định và phát triển nhanh, bền vững; có các hoạt động liên kết phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả; tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%.

- 90% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

- Nhà ở dân cư: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố đạt 85% trở lên;

- Giao thông:

+ Tỷ lệ km đường chòm, bản sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% (70% cứng hoá);

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (nếu có) được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỷ lệ 70%;

- Điện:

+ Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 90% trở lên;

b) Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- 100% người dân được tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

c) Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; gìn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc, vùng, miền.

- Nhà văn hoá và khu thể thao bản đạt chuẩn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Thu hút từ 50% trở lên tổng số dân tham gia thường xuyên hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao;

- Có internet đến bản; 90% số hộ gia đình có máy thu hình (tivi).

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài tốt được Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh tặng Giấy khen.

d) Môi trường.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia và số hộ gia đình có đủ 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt 80%;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

- Có hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định;

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

d) An ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định: Không có người vi phạm phải truy tố trước pháp luật. Không có khiếu kiện;

e) Có 90% trở lên số gia đình đạt gia đình kiểu mẫu.

Điều 7. Tiêu chí tổ dân phố kiểu mẫu

a) Kinh tế phát triển nhanh, bền vững; có các hoạt động liên kết phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả; không còn hộ nghèo.

- 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

- Nhà ở dân cư: 100% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng;

- Giao thông:

+ Tỷ lệ km đường ngõ, phố sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% (100% cứng hoá);

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (nếu có) được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỷ lệ 80%;

- Điện:

+ Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%;

b) Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- 100% người dân được tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

c) Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; gìn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc, vùng, miền.

- Nhà văn hoá và khu thể thao khu phố đạt chuẩn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Thu hút từ 60% trở lên số người tham gia thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao ở cộng đồng;

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài tốt được Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh tặng Giấy khen.

d) Môi trường.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia và số hộ gia đình có đủ 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt 100%;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

- Có hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định;

- Môi trường cảnh quan sạch, đẹp. Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, cơi nới gây mất mỹ quan đô thị;

đ) An ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định: Không có người vi phạm phải truy tố trước pháp luật. Không có khiếu kiện.

e) Có 95% trở lên số gia đình đạt gia đình kiểu mẫu.

Điều 8. Tiêu chí cơ quan, đơn vị kiểu mẫu

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ban hành và thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Tích cực tham gia các phong trào, hoạt động xã hội;

- Đẩy mạnh và thực hiện cải cách hành chính đạt hiệu quả cao;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ đạt chuẩn trở lên, bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, với sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước, chủ động hội nhập quốc tế. Cán bộ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang gương mẫu, không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm pháp luật;

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định khác của địa phương; không có người

vi phạm pháp luật từ hình thức khiển trách trở lên; không có khiếu kiện vượt cấp; không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nội bộ đoàn kết;

- Mặc trang phục gọn gàng, lịch sự (trang phục riêng thì thực hiện theo quy định). Trong giao tiếp và ứng xử với mọi người phải lịch sự, ngôn ngữ rõ ràng, không nói tục, không quát nạt, những nhieu, phiền hà; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giải quyết công việc;

- Đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ (thẻ phải có tên cơ quan, ảnh, họ và tên, chức danh, số hiệu của cán bộ, công chức, viên chức);

- Đã xây dựng và áp dụng chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Trụ sở cơ quan, công sở, đơn vị.

- Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không sử dụng đồ uống có cồn tại công sở, trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách ngoại giao; không quảng cáo thương mại tại công sở;

- Trước công sở hoặc toà nhà chính của cơ quan: treo Quốc huy (kích cỡ phù hợp với không gian treo), Quốc kỳ (đúng tiêu chuẩn về kích thước, màu sắc đã được Hiến pháp quy định);

- Biển tên được đặt tại cổng chính, trên đó ghi rõ tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt và địa chỉ của cơ quan;

- Phòng làm việc có biển tên đơn vị và những thông tin cần thiết; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, hợp lý. Không lập bàn thờ, thấp hương, đun nấu trong phòng làm việc;

- Cơ quan bố trí khu vực để phương tiện giao thông của cán bộ, công chức, viên chức và của người đến giao dịch, làm việc.

4. Có 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt công dân gương mẫu.

Điều 9. Tiêu chí doanh nghiệp kiểu mẫu

1. Sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển:

- a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;

- b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

- c) Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

- d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả;

- đ) Bảo đảm sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; quan hệ hài hòa, hợp tác lâu bền, phát triển với cộng đồng.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; đảm bảo vệ sinh môi trường, khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Nhân đạo, từ thiện” và các cuộc vận động xã hội khác;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

4. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 100% công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thu nhập của người lao động trong năm cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tổ chức vui chơi giải trí, du lịch cho công nhân lao động.

5. Có 95% trở lên cán bộ, công nhân, người lao động đạt công dân gương mẫu.

Điều 10. Tiêu chí xã kiểu mẫu

a) 95% làng, thôn, bản đạt kiểu mẫu. Đạt danh hiệu “xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”, “xã nông thôn mới”, “xã hội học tập”;

b) Kinh tế ngày càng phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao;

- Cơ cấu lao động: tỉ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp còn 35% trở xuống;

- Hình thức tổ chức sản xuất: có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động liên kết phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

- 90% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

- Nhà ở dân cư: không có nhà tạm, dột nát; 80% trở lên số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng;

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 1,4 lần trở lên so với mức bình quân chung của tỉnh;

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%.

c) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hoàn thiện, đồng bộ, theo hướng hiện đại.

- Quy hoạch và thực hiện các quy hoạch theo quy định;

- Giao thông:

- + Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải đạt 100%;

- + Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải đạt 70% trở lên;

- + Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% (70% cứng hoá);

- + Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỷ lệ 70% trở lên;

- Thủy lợi:

- + Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh;

- + Tỷ lệ km kênh mương chính do xã quản lý được kiên cố hoá đạt 85% trở lên;

- Điện:

- + Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

- + Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 98% trở lên;

- Chợ nông thôn (nếu có) đạt chuẩn của Bộ Xây dựng.

d) Văn hoá - xã hội:

- Các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia; y tế đạt chuẩn quốc gia;

- Đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông (bỏ túc, học nghề) đạt 85% trở lên;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40% trở lên;

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 50% trở lên;

- Nhà văn hoá và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- 100% số thôn có nhà văn hoá và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Có Câu lạc bộ Văn hóa - Văn nghệ và thể thao quần chúng thường xuyên hoạt động;

- Có internet đến tất cả thôn.

đ) Môi trường:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên;

- 100% thôn, làng, bản có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải đúng quy định;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

- Có hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng theo quy hoạch;

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

e) Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phong trào dân vận khéo; đội ngũ cán bộ có trình độ đạt chuẩn trở lên, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, với sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước;

Có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định, hoạt động có hiệu quả. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể chính trị của xã đều đạt tiên tiến trở lên;

f) An ninh, trật tự xã hội ổn định; không có trọng án, không có hoặc giảm các vụ tai nạn giao thông; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự địa phương;

g) Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- 100% người dân và các tổ chức được tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- 100% người dân và làng, bản thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

- 100% thôn, làng, bản và tương đương xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện.

Điều 11. Tiêu chí phường, thị trấn kiểu mẫu

a) 95% khu phố đạt kiểu mẫu; đạt danh hiệu “Đô thị văn minh”, “Xã hội học tập”; 90% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn đạt danh hiệu kiểu mẫu;

b) Kinh tế ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao.

- Tổ chức sản xuất: có tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động liên kết phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

- 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

- Nhà ở dân cư: không có nhà tạm, dột nát; 90% trở lên số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng;

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 1,8 lần trở lên so với mức bình quân chung của tỉnh;

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%.

c) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hoàn thiện, đồng bộ, hiện đại.

- Có Quy hoạch và thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch theo quy định;

- Giao thông:

- + Tỷ lệ km đường trục phường, thị trấn, liên khu được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, có vỉa hè đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Xây dựng đạt 100%;

- + Tỷ lệ km đường trục khu phố được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Xây dựng đạt 100%;

- + Tỷ lệ km đường khu phố sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% (100% cứng hoá);

- + Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (nếu có) được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt tỷ lệ 90% trở lên;

- Thuỷ lợi:

- + Hệ thống thuỷ lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh;

- + Tỷ lệ km kênh mương chính do phường, thị trấn quản lý được kiên cố hoá đạt 95% trở lên;

- Điện:

- + Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

- + Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%;

- Chợ (nếu có) đạt chuẩn Bộ Xây dựng.

d) Văn hoá - xã hội:

- Các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia; y tế đạt chuẩn quốc gia;

- Đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông (bỏ túc, học nghề) đạt 95% trở lên;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trở lên;

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 60% trở lên;

- Nhà văn hoá và khu thể thao phường, thị trấn đạt chuẩn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Tỷ lệ khu phố có nhà văn hoá và khu thể thao đạt quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đạt 100%;

- 100% hộ gia đình sử dụng điện thoại.

đ) Môi trường:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 100%;

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

- Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng theo quy hoạch;

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

e) Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phong trào dân vận khéo; đội ngũ cán bộ có trình độ đạt chuẩn trở lên, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, với sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước;

- Có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định, hoạt động thực chất. Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; các đoàn thể chính trị đều đạt tiên tiến trở lên (được tổ chức đoàn thể cấp trên khen thưởng).

f) An ninh, trật tự xã hội được giữ vững; không có tệ nạn xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự địa phương;

g) Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- 100% người dân và các tổ chức được tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- 100% người dân và các tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

- Không có khiếu kiện đông người vượt cấp, trái pháp luật.

Điều 12. Tiêu chí huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu

Có 90% xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt kiểu mẫu.

Điều 13. Tiêu chí tỉnh kiểu mẫu

Có 90% số huyện, thị, thành phố đạt kiểu mẫu.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ

Điều 14. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu, Gia đình kiểu mẫu”

1. Trình tự, thủ tục:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký danh hiệu với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu, Gia đình kiểu mẫu” theo Điều 18 Quy định này.

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ quan, đơn vị họp, bình xét và đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu” hằng năm.

c) Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố) họp khu dân cư, bình xét danh hiệu “Công dân gương mẫu” và “Gia đình kiểu mẫu”; căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận “Công dân gương mẫu” “Gia đình kiểu mẫu” hằng năm.

2. Hồ sơ: 01 bộ, nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm:

a) Bản đăng ký danh hiệu “Công dân gương mẫu”, “Gia đình kiểu mẫu” của cá nhân, hộ gia đình.

b) Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, kèm theo danh sách (có từ 80% trở lên số người tham dự họp nhất trí đề nghị hoặc 90% trở lên số người được lấy ý kiến nhất trí đề nghị).

c) Bản báo cáo thành tích của cá nhân, hộ gia đình.

Điều 15. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu”

1. Trình tự, thủ tục:

a) Trưởng thôn làng, bản, tổ dân phố đăng ký danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu” với UBND cấp xã;

b) Trưởng thôn, làng, bản, tổ dân phố họp khu dân cư, đề nghị xét công nhận danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu” phải đảm bảo từ 80% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị hoặc 90% trở lên số người được lấy ý kiến nhất trí đề nghị;

c) Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã họp xét, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp huyện xét, công nhận danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu”;

d) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm tra (có biên bản);

đ) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện họp xét và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận.

2. Hồ sơ: 01 bộ, nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện, bao gồm:

a) Bản đăng ký danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu”;

b) Tờ trình và Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã kèm theo danh sách phải đảm bảo từ 70% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị;

c) Bản báo cáo thành tích của thôn, làng, bản, tổ dân phố.

Điều 16. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu

1. Trình tự, thủ tục:

a) Chủ tịch UBND cấp xã đăng ký danh hiệu với UBND cấp huyện;

Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc các doanh nghiệp đăng ký danh hiệu xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểu mẫu với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh);

b) Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp xã hợp, đề nghị UBND cấp huyện xét, đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu;

Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hợp, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, công nhận danh hiệu xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểu mẫu;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh hợp xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu kiểu mẫu.

2. Hồ sơ: 01 bộ, nộp trực tiếp tại Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh, bao gồm:

a) Bản đăng ký danh hiệu “xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểu mẫu”;

b) Tờ trình và Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của các đơn vị kèm theo danh sách phải đảm bảo từ 80% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị;

c) Bản báo cáo thành tích của các đơn vị.

Điều 17. Thời gian xét công nhận

1. Hàng năm xét, công nhận danh hiệu:

a) Công dân gương mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu;

b) Xã, phường, thị trấn kiểu mẫu;

c) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểu mẫu;

2. 03 năm xét, công nhận danh hiệu: Huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định

1. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định công nhận danh hiệu “công dân gương mẫu”, “gia đình kiểu mẫu”.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “công dân gương mẫu” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận danh hiệu “thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu” thuộc phạm vi quản lý.

4. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu”.

Giấy công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu”, “Gia đình kiểu mẫu”; “Thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu”; “Xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểu mẫu” thực hiện theo mẫu số 01, 02, 03 kèm theo Quy định này.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở các tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước giai đoạn 2014 - 2020 đã được quy định, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Hàng năm, các cá nhân, gia đình, tập thể được công nhận danh hiệu kiểu mẫu có trách nhiệm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

3. Căn cứ kết quả bình xét, kiểm tra, đánh giá hàng năm, các cá nhân, gia đình, tập thể kiểu mẫu vi phạm những tiêu chí quy định, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý, thu hồi danh hiệu. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu, có trách nhiệm quyết định thu hồi danh hiệu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các địa phương, đơn vị có ý kiến phản ánh về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 488/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Mẫu giấy chứng nhận các danh hiệu kiểu mẫu

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (1).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (2).
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (3).
- Dòng 5: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công dân, gia đình đạt kiểu mẫu (4).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng (5).
- Dòng 7: Thành tích (6).

Khoảng trống

- Dòng 8:
 - + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
 - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (7)
- Dòng 9:
 - + Bên trái: Số sổ vàng (8).
 - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (9).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (10).

Ghi chú:

(1): Quốc hiệu:

- + Dòng chữ: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” (chữ in hoa đậm, màu đen).
- + Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

- (2): Thảm quyền quyết định: Theo quy định (chữ in, màu đỏ).
- (3): Chữ in, màu đen.
- (4): Chữ in, màu đỏ.
- (5): Chữ in đậm, màu đen.
- (6): Chữ thường, đậm, màu đen.
- (7): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 1:	Quốc huy CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUÝ LỘC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “CÔNG DÂN GƯƠNG MẪU” Ông Nguyễn Văn A, thôn Hòa Bình, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa Đạt danh hiệu “Công dân gương mẫu” năm 2014 <i>Quyết định số: 246/QĐ-KT</i> <i>Vào Sổ số: 06/QĐ-KT</i> <i>Quý Lộc, ngày 03 tháng 12 năm 2014</i> CHỦ TỊCH Nguyễn Văn A
------------------	---

Mẫu số 2

Quốc huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH
CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“THÔN KIỂU MẪU”

Thôn Hòa Bình, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Đạt danh hiệu “Thôn kiểu mẫu” năm 2014

Quyết định số: 247/QĐ-KT

Yên Định, ngày 03 tháng 12 năm 2014

Vào Sổ số: 06/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn B

Quốc huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“XÃ KIỂU MẪU”

Xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 1246/QĐ-KT

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 12 năm 2014

Vào Sổ số: 06/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C